

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3195/UBND-NC

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 6 năm 2018

V/v chia khối, cụm; phân công Trưởng, Phó các khối, cụm và phân bổ chỉ tiêu khen thưởng cho Khối, cụm, thi đua năm 2018

Kính gửi:

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 46.98
	Ngày: 06.16.18
	Chuyên:

- Các sở, ban, ngành;
- Các tổ chức chính trị- xã hội tỉnh;
- Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp và các doanh nghiệp trong tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện Hướng dẫn số 1479/HD-BTĐKT ngày 25/7/2016 của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương về việc tổ chức cụm, khối thi đua của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đề nghị “Cờ thi đua của Chính phủ”, Cờ thi đua cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Qua tổng kết đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua năm 2017 của các khối, cụm thi đua của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chia khối, cụm; phân công Trưởng, Phó các khối, cụm và thành viên thuộc các khối, cụm thi đua (có phụ lục kèm theo) và phân bổ chỉ tiêu khen thưởng cho khối, cụm thi đua của tỉnh năm 2018; đồng thời, yêu cầu các khối, cụm triển khai thực hiện một số nội dung sau:

I. CHIA KHỐI, CỤM; PHÂN CÔNG TRƯỞNG, PHÓ CÁC KHỐI, CỤM VÀ CÁC THÀNH VIÊN THUỘC KHỐI, CỤM THI ĐUA NĂM 2018

1. Trách nhiệm của Trưởng, Phó các khối, cụm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua, bình xét khen thưởng theo yêu cầu nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về việc phối hợp tổ chức các hoạt động phong trào thi đua, bình xét khen thưởng thuộc khối, cụm thi đua được phân công; đăng ký giao ước thi đua, phát động phong trào thi đua ngay đầu năm 2018, triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu đã đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh năm 2018. Chủ động xây dựng, điều chỉnh, bổ sung

Quy chế phối hợp thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; các khối trưởng, cụm trưởng căn cứ vào chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và đặc điểm tình hình của các đơn vị, địa phương thuộc khối, cụm thi đua mình để xây dựng chỉ tiêu thi đua; điểm thi đua từng tiêu chí cho phù hợp, sau khi thống nhất với các thành viên trong khối, cụm ban hành quy chế và hướng dẫn cụ thể hoá về nội dung, phương pháp đánh giá; xây dựng thang bảng điểm cho từng tiêu chí, đăng ký thi đua và tổ chức ký kết giao ước thi đua; Gửi về Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua- Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua- Khen thưởng tỉnh) **trước ngày 15/6/2018**.

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động và tổ chức phát động phong trào thi đua của khối, cụm thi đua; thành lập tổ thư ký, phân công nhiệm vụ tổ thư ký để giúp việc cho khối, cụm thi đua; tổ chức kiểm tra chéo, đánh giá hoạt động và thực hiện các chỉ tiêu thi đua của các đơn vị, địa phương trong khối, cụm làm cơ sở bình xét thi đua vào cuối năm.

c) Thực hiện sơ kết 6 tháng, tổng kết năm, bình xét thi đua, khen thưởng đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công bằng và chính xác; tổng hợp báo cáo đầy đủ kết quả việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng của khối, cụm thi đua 6 tháng, năm và lập thủ tục đề nghị khen thưởng, suy tôn các đơn vị tiêu biểu, xuất sắc dẫn đầu của khối, cụm thi đua năm 2018; bầu Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó các khối, cụm thi đua theo luân phiên cho năm tiếp theo, gửi kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) theo đúng quy định;

d) Trưởng, Phó các khối, cụm được sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị, địa phương mình để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của khối, cụm thi đua.

2. Trách nhiệm của các đơn vị thành viên thuộc khối, cụm thi đua

Tham gia, phối hợp với Trưởng, Phó các khối, cụm thực hiện tốt các hoạt động của khối, cụm thi đua. Căn cứ vào chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và đặc điểm tình hình của đơn vị, địa phương mình xây dựng chỉ tiêu thi đua; điểm thi đua từng tiêu chí để đăng ký giao ước thi đua với khối, cụm; triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu đã đăng ký và quy chế, quy định của khối, cụm thi đua. Thực hiện đầy đủ các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, của khối, cụm. Thực hiện chế độ báo cáo sơ kết, tổng kết và các văn bản có liên quan về khối, cụm thi đua và Ban Thi đua- Khen thưởng tỉnh đúng thời gian quy định.

II. PHÂN BỐ CHỈ TIÊU KHEN THƯỞNG CHO KHỐI, CỤM THI ĐUA NĂM 2018

Đề động viên, khuyến khích các khối, cụm thi đua của tỉnh; tôn vinh, nhân rộng các điển hình tiên tiến, nhân tố mới và tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua, công tác khen thưởng năm 2018 của tỉnh; yêu cầu các khối, cụm thi đua thực hiện việc bình xét thi đua, chấm điểm thi đua đúng quy định, đảm bảo chặt chẽ, chính xác theo chỉ tiêu đã đăng ký giao ước thi đua nhằm suy tôn đơn vị đạt nhất, nhì các khối, cụm thi đua để xét, đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

1. Cờ thi đua của Chính phủ: Số lượng phân bổ cụ thể như sau:

- Khối thi đua các cơ quan của Đảng: 01 Cờ;
- Khối thi đua Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội: 01 Cờ;
- Khối thi đua các sở, ngành tham mưu quản lý nhà nước về Văn hóa- Xã hội: 01 Cờ;
- Khối thi đua Kinh tế ngành: 01 Cờ;
- Khối thi đua các cơ quan Tham mưu, Tổng hợp: 01 Cờ;
- Khối thi đua các cơ quan Nội chính: 01 Cờ;
- Khối thi đua các Doanh nghiệp 1, 2 và 3: 01 Cờ (*Thường trực Hội đồng Thi đua- Khen thưởng tỉnh chịu trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng Thi đua- Khen thưởng tỉnh xét chọn 01 đơn vị xuất sắc dẫn đầu trong số các đơn vị thuộc khối thi đua doanh nghiệp 1, 2, 3 đã đạt Cờ UBND tỉnh để đề nghị Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh xem xét đề nghị 01 Cờ thi đua của Chính phủ*);
- Khối, cụm thi đua thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo (thực hiện theo năm học), bao gồm:
 - + Các Khối thi đua các trường Đại học- Cao đẳng- Trung học chuyên nghiệp: 01 Cờ;
 - + Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo:
 - * Các khối, cụm thi đua thuộc Sở Giáo dục Đào tạo quản lý: 01 Cờ (*Hội đồng Thi đua- Khen thưởng Sở Giáo dục và Đào tạo xét chọn 1 đơn vị xuất sắc tiêu biểu dẫn đầu trong số các khối, cụm thi đua của Sở Giáo dục và*

Đào tạo quản lý để đề nghị Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh xem xét đề nghị 01 Cờ thi đua của Chính phủ);

** Các khối, cụm thi đua thuộc các huyện, thành phố quản lý: 01 Cờ (Thường trực Hội đồng Thi đua- Khen thưởng tỉnh chịu trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng Thi đua- Khen thưởng tỉnh xét chọn 01 đơn vị xuất sắc dẫn đầu trong số các khối, cụm thi đua của các huyện, thành phố quản lý để đề nghị Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh xem xét đề nghị 01 Cờ thi đua của Chính phủ);*

- Khối thi đua thuộc Sở Y tế: 01 Cờ (Hội đồng Thi đua- Khen thưởng Sở Y tế xét chọn 01 đơn vị xuất sắc dẫn đầu trong 02 khối thi đua của ngành để đề nghị Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh xem xét đề nghị 01 Cờ thi đua của Chính phủ);

- Cụm thi đua các huyện, thành phố và Cụm các huyện miền núi, hải đảo: 01 Cờ thi đua của Chính phủ (Thường trực Hội đồng Thi đua- Khen thưởng tỉnh chịu trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng Thi đua- Khen thưởng tỉnh xét chọn 01 đơn vị xuất sắc dẫn đầu trong số các đơn vị thuộc cụm thi đua các huyện, thành phố và Cụm thi đua các huyện miền núi, hải đảo để đề nghị Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh xem xét đề nghị 01 Cờ thi đua của Chính phủ);

- Cụm thi đua xã, phường, thị trấn: 01 Cờ thi đua của Chính phủ (Thường trực Hội đồng Thi đua- Khen thưởng tỉnh chịu trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng Thi đua- Khen thưởng tỉnh xét chọn 01 đơn vị xuất sắc dẫn đầu trong số các đơn vị thuộc cụm thi đua các huyện, thành phố và Cụm thi đua các huyện miền núi, hải đảo để đề nghị Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh xem xét đề nghị 01 Cờ thi đua của Chính phủ);

2. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Số lượng phân bổ cụ thể như sau:

- Khối thi đua các cơ quan của Đảng (11 đơn vị): 01 Cờ, 02 Bằng khen;*
- Khối thi đua Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội (11 đơn vị): 01 Cờ, 02 Bằng khen;*
- Khối thi đua các sở, ngành tham mưu quản lý nhà nước về Văn hóa - Xã hội (10 đơn vị): 01 Cờ, 02 Bằng khen;*
- Khối thi đua các cơ quan Kinh tế ngành (11 đơn vị): 01 Cờ, 02 Bằng khen;*
- Khối thi đua các cơ quan Tham mưu- Tổng hợp (11 đơn vị): 01 Cờ, 02 Bằng khen;*
- Khối thi đua các cơ quan Nội chính (10 đơn vị): 01 Cờ, 02 Bằng khen;*

- Khối thi đua các Tổ chức xã hội, Tổ chức xã hội- nghề nghiệp (11 đơn vị): 01 Cờ, 02 Bằng khen;
- Khối thi đua các trường Đại học- Cao đẳng- Trung học chuyên nghiệp (09 đơn vị): 01 Cờ, 02 Bằng khen;
- Khối thi đua các Ngân hàng thương mại (24 đơn vị): 02 Cờ, 05 Bằng khen;
- Khối thi đua Doanh nghiệp 1 (10 đơn vị): 01 Cờ, 02 Bằng khen;
- Khối thi đua Doanh nghiệp 2 (14 đơn vị): 01 Cờ, 03 Bằng khen;
- Khối thi đua Doanh nghiệp 3 (15 đơn vị): 02 Cờ, 03 Bằng khen;
- Khối thi đua thuộc Liên minh các Hợp tác xã (do Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì xét, đề nghị cho 09 cụm thi đua, gồm 204 đơn vị): 01 Cờ, 08 Bằng khen;
- Khối thi đua thuộc Sở Y tế (37 đơn vị):
 - + Khối Y tế tuyến tỉnh (17 đơn vị): 02 Cờ và 03 Bằng khen;
 - + Khối Y tế tuyến huyện, thành phố (21 đơn vị): 02 Cờ và 04 Bằng khen;
- Cụm thi đua các huyện đồng bằng và thành phố (07 đơn vị): 01 Cờ và 01 Bằng khen;
- Cụm thi đua các huyện Miền núi và Hải đảo (07 đơn vị): 01 Cờ và 01 Bằng khen;
- Cụm thi đua các xã (phường, thị trấn): Đối với các xã (phường, thị trấn) trong 01 đơn vị cấp huyện được tổ chức thành 01 cụm thi đua và được đề nghị:
 - + Huyện, thành phố có từ 03 đến 05 xã đề nghị 01 Cờ và 01 Bằng khen;
 - + Huyện, thành phố có từ 06 đến 10 xã đề nghị 01 Cờ và 02 Bằng khen;
 - + Huyện, thành phố có từ 11 đến 16 xã đề nghị 01 Cờ, 03 Bằng khen;
 - + Huyện, thành phố có trên 16 xã trở lên đề nghị 02 Cờ, 04 Bằng khen.
- Khối thi đua thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo: Sở Giáo dục Đào tạo và UBND các huyện, thành phố tổ chức phong trào thi đua và thực hiện phân chia khối, cụm thi đua đối với các đơn vị thuộc lĩnh vực quản lý và gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua- Khen thưởng tỉnh) để theo dõi, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 30/6/2018, cụ thể như sau:

+ Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo:

* Phân chia khối, cụm thi đua các trường trung học phổ thông. Trường hợp có nhiều trường trung học phổ thông, có thể chia thành nhiều khối, cụm thi đua; mỗi khối, cụm thi đua có 10 trường trở lên. *Lựa chọn 01 trường xuất sắc nhất trong số các trường dẫn đầu khối thi đua các trường trung học phổ thông để đề nghị 01 Cờ.*

* Phân 01 khối thi đua bao gồm 14 Trung tâm Giáo dục hướng nghiệp dạy nghề. *Lựa chọn 01 đơn vị xuất sắc nhất dẫn đầu trong khối thi đua các Trung tâm Giáo dục hướng nghiệp dạy nghề để đề nghị 01 Cờ.*

+ *Đối với 07 huyện đồng bằng, thành phố :*

* Phân khối, cụm thi đua các trường trung học cơ sở: Các trường trung học cơ sở trong cùng 01 huyện, thành phố tổ chức thành 01 khối thi đua;

* Phân khối thi đua các trường tiểu học: Các trường tiểu học trong cùng 01 huyện, thành phố tổ chức thành 01 khối thi đua;

* Phân khối thi đua các trường mầm non: Các trường mầm non trong cùng 01 huyện, thành phố tổ chức thành 01 khối thi đua.

Mỗi huyện, thành phố đồng bằng lựa chọn 01 trường xuất sắc nhất trong mỗi bậc học gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua- Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh). Thường trực Hội đồng Thi đua- Khen thưởng tỉnh chịu trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng Thi đua- Khen thưởng tỉnh xét chọn 03 đơn vị để đề nghị UBND tỉnh tặng 03 Cờ thi đua cho 03 bậc học .

+ *Đối với 07 huyện miền núi, hải đảo:*

* Phân khối, cụm thi đua các trường trung học cơ sở: Các trường trung học cơ sở trong cùng 01 huyện tổ chức thành 01 khối thi đua;

* Phân khối thi đua các trường tiểu học: Các trường tiểu học trong cùng 01 huyện tổ chức thành 01 khối thi đua;

* Phân khối thi đua các trường mầm non: Các trường mầm non trong cùng 01 huyện tổ chức thành 01 khối thi đua.

Mỗi huyện miền núi, hải đảo lựa chọn 01 trường xuất sắc nhất trong mỗi bậc học gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua- Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh). Thường trực Hội đồng Thi đua- Khen thưởng tỉnh chịu trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng Thi đua- Khen thưởng tỉnh xét chọn 03 đơn vị để đề nghị UBND tỉnh tặng 03 Cờ thi đua cho 03 bậc học.

III. THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG VÀ THỦ TỤC, HỒ SƠ:

Thời gian đề nghị khen thưởng và thủ tục, hồ sơ thực hiện theo quy định hiện hành và hướng dẫn của Ban Thi đua- Khen thưởng tỉnh.

Giao Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, hỗ trợ kinh phí để các Khối, Cụm thi đua của tỉnh (kể cả khối, cụm thi đua thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; khối thi đua thuộc Liên minh Hợp tác xã; khối thi đua thuộc Sở Y tế) triển

khai thực hiện nhiệm vụ được giao năm 2018 từ nguồn kinh phí thi đua, khen thưởng của tỉnh; đồng thời, chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc bình xét thi đua, khen thưởng năm 2018 để tổng hợp báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Các Khối trưởng, Cụm trưởng có trách nhiệm lập dự trù kinh phí tổ chức hoạt động của khối, cụm gửi Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (qua Ban Thi đua- Khen thưởng tỉnh) trước ngày 30/6/2018.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có gì vướng mắc, chưa phù hợp, các khối, cụm thi đua kịp thời phản ánh về Thường trực Hội đồng Thi đua- Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua- Khen thưởng tỉnh) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng Thi đua- khen thưởng Trung ương (b/cáo);
- Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn;
- Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh;
- VPUB: CVP,PCVP(NC),HCTC,CBTH;
- Lưu: VT, NC.



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng

**DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG
CHIA THEO KHỐI, CỤM THI ĐUA CỦA TỈNH NĂM 2018**



theo Công văn số 3195/UBND-NC ngày 06 / 6 /2018
(Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

A- CHIA THEO KHỐI THI ĐUA

I. KHỐI THI ĐUA CÁC CƠ QUAN CỦA ĐẢNG: (11)

1	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy - Khối trưởng
2	Báo Quảng Ngãi	Tổng Biên tập Báo Quảng Ngãi – Khối phó
3	Văn phòng Tỉnh ủy	
4	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	
5	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
6	Ban Dân vận Tỉnh ủy	
7	Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Quảng Ngãi	
8	Ban Bảo vệ Chăm sóc sức khỏe Trung cao	
9	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	
10	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp	
11	Trường Chính trị tỉnh	

**II. KHỐI THI ĐUA CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC
CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI: (11)**

1	Liên đoàn Lao động tỉnh	Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh – Khối trưởng
2	Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật tỉnh	Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh – Khối phó
3	Ủy ban MTTQVN tỉnh	
4	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	
5	Hội Cựu Chiến binh	
6	Hội Nông dân tỉnh	
7	Hội Nhà báo tỉnh	
8	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	
9	Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh	

10	Tỉnh đoàn Quảng Ngãi	
11	Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh	

III. KHỐI THI ĐUA CÁC SỞ, NGÀNH THAM MƯU QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HÓA – XÃ HỘI: (10)

1	Bảo hiểm Xã hội tỉnh	Giám đốc BHXH tỉnh- Khối trưởng
2	Sở Y tế	Giám đốc Sở Y tế - Khối phó
3	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
4	Sở Thông tin và Truyền thông	
5	Đài Phát thanh Truyền hình	
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	
7	Sở Khoa học và Công nghệ	
8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
9	Phân xã Thông tấn xã VN tại Q. Ngãi	
10	Trường Đại học Phạm Văn Đồng	

IV. KHỐI THI ĐUA KINH TẾ NGÀNH: (11)

1	Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp tỉnh	Trưởng Ban Quản lý KKTDQ và các KCN tỉnh - Khối trưởng
2	Sở Nông nghiệp và PTNT	Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT – Khối phó
3	Sở Xây dựng	
4	Sở Công Thương	
5	Sở Giao thông Vận tải	
6	Sở Tài nguyên và Môi trường	
7	Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi	
8	Liên minh các Hợp tác xã tỉnh	
9	Ban quản lý Đầu tư , XD các Công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	
10	Ban quản lý Dự án Đầu tư XD các công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh	
11	Ban quản lý Đầu tư, XD các Công trình Giao thông tỉnh	

V. KHỐI THI ĐUA CÁC CƠ QUAN THAM MUÙ – TỔNG HỢP: (11)

1	Ban Dân tộc tỉnh	Trưởng Ban Dân tộc tỉnh - Khối trưởng
2	Kho bạc Nhà nước tỉnh	Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh – Khối phó
3	Sở Tài chính	
4	Sở Ngoại vụ	
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
6	Văn phòng UBND tỉnh	
7	Cục Thống kê tỉnh	
8	Văn phòng HĐND tỉnh	
9	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	
10	Cục thuế tỉnh	
11	Cục Hải quan tỉnh	

VI. KHỐI THI ĐUA CÁC CƠ QUAN NỘI CHÍNH: (10)

1	Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Chỉ huy trưởng BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh - Khối trưởng
2	Sở Tư pháp tỉnh	Giám đốc Sở Tư pháp – Khối phó
3	Sở Nội vụ tỉnh	
4	Thanh tra tỉnh	
5	Toà án nhân dân tỉnh	
6	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	
7	Cục Thi hành án Dân sự tỉnh	
8	Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy	
9	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	
10	Công an tỉnh	

VII. KHỐI THI ĐUA CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI, TỔ CHỨC XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP: (11)

1	Hội Nạn nhân chất độc da cam-Dioxin tỉnh	Chủ tịch Hội Nạn nhân chất độc da cam- Dioxin tỉnh - Khối trưởng
2	Hội Đông y tỉnh	Chủ tịch Hội Đông y tỉnh – Khối phó
3	Hội Khuyến học tỉnh	
4	Hội Luật gia tỉnh Quảng Ngãi	
5	Hội Người mù tỉnh	

6	Hội Sinh viên tỉnh	
7	Hội Châm cứu tỉnh	
8	Hội tù yêu nước tỉnh	
9	Liên đoàn Cầu lông tỉnh	
10	Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh Q.Ngãi	
11	Hội Cựu Giáo chức tỉnh	

**VIII. KHỐI THI ĐUA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG-
TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP: (09)**

1	Trường Cao đẳng Việt Nam- Hàn quốc Quảng Ngãi	Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Việt Nam – Hàn quốc Quảng Ngãi - Khối trưởng
2	Trường Đại học Tài chính - Kế toán	Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Kế toán – Khối phó
3	Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm	
4	Phân hiệu Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh tại tỉnh Quảng Ngãi	
5	Trường Trung cấp nghề tỉnh Quảng Ngãi	
6	Trường Cao đẳng Cơ giới Quảng Ngãi	
7	Trường Cao đẳng nghề kỹ thuật- công nghệ Dung Quất	
8	Trường Cao đẳng Quảng Ngãi	
9	Trường Cao đẳng Công thương TP. HCM- Cơ sở đào tạo Quảng Ngãi	

IX. KHỐI THI ĐUA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI: (24)

1	Ngân hàng TMCP Quân đội- Chi nhánh Q.Ngãi	Giám đốc Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Q.Ngãi - Khối trưởng
2	Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN- Chi nhánh Quảng Ngãi	Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – Chi nhánh Quảng Ngãi – Khối phó
3	Ngân hàng Công thương- Chi nhánh Quảng Ngãi	
4	Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT VN- Chi nhánh Q.Ngãi	
5	Ngân hàng Ngoại thương VN- Chi nhánh Dung Quất	
6	Ngân hàng TMCP Đầu tư Việt Nam- Chi nhánh Dung Quất	

7	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN- Chi nhánh Q.Ngãi	
8	Ngân hàng Chính sách-Xã hội VN- Chi nhánh Quảng Ngãi	
9	Ngân hàng TMCP Đông Á- Chi nhánh Q.Ngãi	
10	Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh- Chi nhánh Q.Ngãi	
11	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt- Chi nhánh Dung Quất	
12	Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Q.Ngãi	
13	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu VN-Chi nhánh Quảng Ngãi	
14	Ngân hàng TNHH MTV Đại Dương- Chi nhánh Q.Ngãi	
15	Ngân hàng TMCP Việt Á- Chi nhánh Q.Ngãi	
16	Ngân hàng TMCP Đại chúng- Chi nhánh Q.Ngãi	
17	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á- Chi nhánh Q.Ngãi	
18	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín- Chi nhánh Q.Ngãi	
19	Ngân hàng TMCP Kỹ thương- Chi nhánh Q.Ngãi	
20	Ngân hàng TMCP Quốc tế- Chi nhánh Q.Ngãi	
21	Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội- Chi nhánh Quảng Ngãi	
22	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín- Chi nhánh Q.Ngãi	
23	Ngân hàng Phương Đông – Chi nhánh Quảng Ngãi (OCB)	
24	Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi	

X. KHỐI THI ĐUA DOANH NGHIỆP 1: (10)

1	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi	Giám đốc Cty Cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi - Khối trưởng
2	Cty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp An Ngãi	Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp An Ngãi – Khối phó

3	Cty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông lâm nghiệp	
4	Cty Cổ phần Nông sản T.Phẩm Q.Ngãi	
5	Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Quảng Ngãi	
6	Cty Cổ phần Đường Quảng Ngãi	
7	Công ty Điện lực Quảng Ngãi	
8	Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	
9	Cty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi QN	
10	Cty Cổ phần Hóa chất Quảng Ngãi	

XI. KHỐI THI ĐUA DOANH NGHIỆP 2: (14)

1	Cty Cổ phần Xây dựng Giao thông Q.Ngãi	Giám đốc Cty Cổ phần Xây dựng Giao thông Quảng Ngãi – Khối trưởng
2	Cty Cổ phần Xây dựng Đô thị và KCN	Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Đô thị và KCN – Khối phó
3	Cty Cổ phần Xây dựng Công trình Q.Ngãi	
4	Cty TNHH MTV Đầu tư, xây dựng và kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi	
5	Cty Cổ phần Đầu tư - XD Thiên Tân	
6	Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Phùng Hưng	
7	Công ty TNHH Hiệp Hương	
8	Cty TNHH Thương mại vận tải Hân Nga	
9	Công ty TNHH MTV Mai Linh Quảng Ngãi	
10	Cty Cổ phần Dịch vụ Giao thông vận tải	
11	Cty Cổ phần Bến xe Quảng Ngãi	
12	Cty TNHH Trung Nghĩa	
13	Cty TNHH Thương mại và Công nghệ Môi trường MD	
14	Cty Cổ phần Du lịch và tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam – Vietravel – chi nhánh Quảng Ngãi	

XII. KHỐI THI ĐUA DOANH NGHIỆP 3: (15)

1	Bưu điện tỉnh Quảng Ngãi	Giám đốc Bưu điện tỉnh - Khối trưởng
---	--------------------------	---

2	Công ty Bảo Việt Quảng Ngãi	Giám đốc Công ty Bảo Việt Quảng Ngãi – Khôi phó
3	Công ty Xăng dầu Quảng Ngãi	
4	Công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex Quảng Ngãi (PJICO Quảng Ngãi)	
5	Viễn thông Quảng Ngãi	
6	Công ty Bảo Minh Quảng Ngãi	
7	Công ty Bảo Việt nhân thọ Quảng Ngãi	
8	Trung tâm Kinh doanh VNPT- Quảng Ngãi	
9	Công ty Cổ phần Du lịch Quảng Ngãi	
10	Cty Cấp thoát nước và XD Quảng Ngãi	
11	Cty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	
12	Cty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Q. Ngãi	
13	Công ty TNHH Hồng Sơn	
14	Công ty Cổ phần phân hữu cơ Humic Quảng Ngãi	
15	Cty Cổ phần Thương mại tổng hợp Q. Ngãi	

B- CHIA THEO CỤM THI ĐUA

I. CỤM THI ĐUA CÁC HUYỆN ĐỒNG BẰNG VÀ THÀNH PHỐ: (07)

1	Huyện Đức Phổ	Chủ tịch UBND huyện Đức Phổ - Cụm trưởng
2	Huyện Sơn Tịnh	Chủ tịch UBND huyện Sơn Tịnh – Cụm phó
3	Thành phố Quảng Ngãi	
4	Huyện Mộ Đức	
5	Huyện Nghĩa Hành	
6	Huyện Tư Nghĩa	
7	Huyện Bình Sơn	

II. CỤM THI ĐUA CÁC HUYỆN MIỀN NÚI VÀ HẢI ĐẢO: (07)

1	Huyện Minh Long	Chủ tịch UBND huyện Minh Long - Cụm trưởng
2	Huyện Ba Tơ	Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ – Cụm phó

3	Huyện Lý Sơn	
4	Huyện Tây Trà	
5	Huyện Sơn Hà	
6	Huyện Trà Bồng	
7	Huyện Sơn Tây	